

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành đấu giá tài sản;
- Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2023 của Bộ tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản;
- Căn cứ Hợp đồng tư vấn – thẩm định giá số 14022301-HĐ/BT-HN ngày 14/02/2023 giữa Bệnh viện Chấn thương Chính hình và Công ty TNHH Định giá Bến thành – Hà Nội;
- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 16022301/CT/BT-HN ngày 16/02/2023 của Công ty TNHH Định giá Bến thành – Hà Nội;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng tổ chức đấu giá ngày 20/02/2023 Về việc thông qua giá khởi điểm giá trị mặt bằng cho thuê hàng tháng và các tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia đấu giá Dịch vụ căn tin năm 2023-2027 của Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Bệnh viện Chấn thương Chính hình thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1) Đơn vị có tài sản đấu giá: Bệnh viện Chấn thương Chính hình.

Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo - Phường 1 - Quận 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 028 38366993.

2) Tên tài sản đấu giá: giá trị mặt bằng cho thuê hàng tháng làm Dịch vụ căn tin năm 2023-2027 của Bệnh viện Chấn thương Chính hình.

- Diện tích: **120m²**

- Thời hạn hợp đồng cho thuê: 60 tháng.
- Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản: tài sản của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, sử dụng vào mục đích cho thuê theo phương thức đấu giá.

3) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 35.244.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)/01 tháng. Hoặc 2.114.640.000 đồng (Hai tỷ, một trăm mười bốn triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)/60 tháng. Đã bao gồm thuế VAT. Chưa bao gồm chi phí điện, nước, rác thải...

4) Các yêu cầu đối với các tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá.	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...).	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá.	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá.	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá.	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan.	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã.	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	cho việc tổ chức thực hiện đấu giá.	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	Dưới 20%	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	01 Đấu giá viên	1,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.2	Từ 02 đến dưới 05 Đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 Đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có Đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 Đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	3,0
5.3	Từ 03 Đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên.	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên.	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính.	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Tổ chức đấu giá tài sản của Nhà nước.	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.	Không đủ điều kiện

5) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Tổ chức đấu giá đáp ứng được các điều kiện trên vui lòng gửi hồ sơ (bản cứng) bao gồm: Giấy chứng nhận hoạt động (sao y), Hồ sơ năng lực, Bảng báo giá, các giấy tờ khác chứng minh năng lực kinh nghiệm của tổ chức đấu giá cho Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình theo thời gian và địa chỉ như sau:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản
- Thời gian nộp hồ sơ trong giờ hành chính cho đến 16 giờ 00 ngày hết hạn hồ sơ
- Hình thức và địa điểm nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình – Phòng Hành Chính Quản Trị lầu 1, số 929 Trần Hưng Đạo - Phường 1 - Quận 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 028 38366993.

Lưu ý: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với Tổ chức đấu giá không được lựa chọn.


Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình thông báo để các Tổ chức đấu giá đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đấu giá;
- Đăng Cổng thông tin BTP;
- Trang Web BV;
- Lưu VT, HCQT (3b).

GIÁM ĐỐC



Châu Văn Đỉnh